

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HS-PT

Ngày: 15 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 118/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Thị Ngọc H, Đặng Minh S, Huỳnh Vĩnh P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1979, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm: 1949; Chồng: Trần Thiên T1, sinh năm: 1982; Con: 04 người, lớn nhất, sinh năm: 2001, nhỏ nhất sinh năm: 2011. Tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 18/10/2019 bị Công an xã TH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1119/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2019. Bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/ 6 / 2022 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Minh S, sinh năm 1998, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Thành C, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1975; Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1997; Con: 01 người, sinh năm 2019.

Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản“. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 29/4/2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Vĩnh P, sinh năm 1987, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Y, xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; con ông: Huỳnh Thanh C, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị B, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Phương H, sinh năm: 1992; Con: 01 người, sinh năm 2020.

Ngày 30/9/2009 bị TAND tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 34/2009/HSST.

Ngày 28/5/2010 bị TAND huyện G xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 19/2010/HSST. Bị cáo chấp hành xong ngày 28/8/2011.

Ngày 23/7/2013 bị TAND huyện T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 56/2013/HSST, chấp hành xong ngày 03/01/2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Minh S và Huỳnh Vĩnh P: Ông Nguyễn Minh Trường S1*- Văn Phòng luật sư Nguyễn Minh H- Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án có 13 bị cáo, 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 10 giờ 50 phút ngày 30/5/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an huyện T bắt quả tang 16 đối tượng đá gà thắng thua bằng tiền tại phần đất của bị cáo Trần Thị Ngọc H, tại ấp P, xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Kết quả điều tra xác định, vào ngày 30/5/2021, các bị cáo Trần Thị Ngọc H, Trần Huỳnh T2 và Lê Hoàng S1 đứng ra tổ chức cho các con bạc đá gà thắng thua bằng tiền để thu tiền sân. Trong đó, bị cáo H là người cảnh giới, đóng mở cửa rào cho con bạc vào tham gia đá gà; bị cáo T2 chuẩn bị băng keo, cấp độ gà, làm biện, trọng tài phân định thắng thua và thu tiền sân; bị cáo S thì cung cấp băng keo quán chửa gà cho các chủ gà. Về cách thức đánh bạc như sau: Chủ của hai bên gà thỏa thuận số tiền đặt cược (mức tiền đá sỏ). Sau khi thống nhất mức tiền đá xô thì cấp kèo đá hàng sáo (tức người đặt cược bên

gà này đặt bao nhiêu thì bị cáo T2 hô lên để người đánh bạc bên gà còn lại đặt cược), đến khi mức tiền đặt cược của hai bên gà bằng nhau. Sau khi thống nhất số tiền cược và quán چرا gà xong thì mỗi bên có 01 người thả gà để đá, bị cáo T2 làm trọng tài phân định thắng thua. Bị cáo T2 quy định bên gà nào thắng cược phải trả tiền sân, với mức thu tiền sân là đặt cược 1.000.000 đồng thì thu 50.000 đồng. Ngày 30/5/2021, các bị cáo H, T2 và S2 tổ chức đá gà được 03 trận thắng thua bằng tiền, cụ thể:

Trận 1: Gà có lông màu vàng của Huỳnh Vĩnh P đá đồng với gà có lông màu xanh của Cao Văn H, đá số 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, sau đó đá thêm 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, đá hàng sáo là 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Trong đó: Bên gà của bị cáo Huỳnh Vĩnh P gồm: bị cáo P 500.000đ, T3, T4, S, H1, K, H2, K1, C (Không rõ tên họ, địa chỉ cụ thể) mỗi người 500.000đ, T5 (Không rõ tên họ và địa chỉ cụ thể) 1.000.000đ và một số người khác không biết họ tên, địa chỉ. Tổng cộng 8.000.000 đồng (Số tiền này do bị cáo P gom trước của các đối tượng trên trước khi đến tụ điểm đá gà nhằm mục đích để chơi đá gà). Bên gà của bị cáo Cao Văn H gồm: các bị cáo H 1.000.000đ; Phạm Văn P 1.500.000đ và một số đối tượng khác không xác định họ tên, địa chỉ. Ngoài ra, bị cáo Ngô Anh H2 có tham gia kèo hàng sáo với đối tượng không biết họ tên địa chỉ cụ thể và chọn gà của bị cáo H với số tiền 500.000đ nhưng không thông qua bị cáo T2. Trận này gà của bị cáo P thắng. Bị cáo T2 trực tiếp thu tiền phía bên gà bị cáo H đặt cược để chung cho bên gà của bị cáo P là 8.000.000đ. Bị cáo T2 lấy 400.000đ tiền sân, giao cho bị cáo P 7.600.000đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong trận này là 8.000.000 đồng (bên gà của bị cáo P) + 8.000.000 đồng (bên gà của bị cáo H) = 16.000.000 đồng, số tiền các bị cáo T2, H và S thu lợi bất chính 400.000 đồng. Trong đó số tiền tham gia đánh bạc và thu lợi bất chính cụ thể của các bị cáo là:

- Bị cáo Huỳnh Vĩnh P: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng + 500.000 đồng tiền thắng cược = 1.000.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính: 475.000 đồng do trả tiền sân cho bị cáo T2 25.000 đồng.

- T3, T4, S, H1, K, H2, K1, C (không rõ tên họ, địa chỉ cụ thể) mỗi người tham gia đánh bạc với số tiền là 500.000 đồng + 500.000 đồng tiền thắng cược = 1.000.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính của mỗi người: 475.000 đồng, do trả tiền sân cho bị cáo T2 25.000 đồng - T5 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể): Số tiền tham gia đánh bạc: 1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng tiền thắng cược = 2.000.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính: 950.000 đồng, do trả tiền sân cho bị cáo T2 50.000 đồng. - Bị cáo Cao Văn H: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.000.000 đồng; Không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Phạm Văn P: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.500.000 đồng; Không thu lợi bất chính do thua bạc

- Bị cáo Ngô Anh H2: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng; Không thu lợi bất chính do thua bạc.

Trận 2: Gà điều lông đỏ đen của bị cáo Trần Minh Đ (2.44kg) đá với gà bướm (gà úa) lông trắng của bị cáo Ngô Anh H2 (2.55 ký), đá số 500.000đ (năm

trăm nghìn đồng), sau đó đá thêm 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, đá hàng sáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Do gà của bị cáo H2 nặng hơn nên chấp đá ăn 8 (tức nếu đá 1.000.000đ mà gà bị cáo H2 thắng thì chỉ thắng 800.000đ, nếu thua thì thua 1.000.000đ). Trong đó: Bên gà của bị cáo Đ tham gia đánh bạc gồm: các bị cáo Trần Minh Đ 500.000 đồng, Lưu Duy K3 2.000.000 đồng, Đào Quốc Đ1 1.500.000 đồng, Lê Hoàng S1 1.000.000 đồng và một số đối tượng khác không rõ họ tên địa chỉ. Bên gà của bị cáo H2 gồm: các bị cáo H2 1.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng D 2.000.000 đồng, Cao Quốc T5 2.000.000 đồng, Đ1 và V (chưa rõ họ tên cụ thể): 1.000.000 đồng, 01 người không biết tên họ, địa chỉ 1.000.000 đồng và một số đối tượng khác không rõ họ tên địa chỉ. Trận này gà của bị cáo H2 thắng, bị cáo T2 thu tiền bên gà của bị cáo Trần Minh Đ được 5.600.000 đồng, bị cáo T2 lấy 350.000 đồng tiền sân, còn lại 5.250.000 đồng bị cáo T2 chung cho bị cáo H2 3.750.000 đồng, D 1.500.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong trận này là 7.000.000 đồng (bên gà của bị cáo Đ) + 5.600.000 đồng (bên gà của bị cáo H2, đá ăn 8) = 12.600.000 đồng, số tiền các bị cáo T2, H và S thu lợi bất chính 350.000 đồng. Trong đó, số tiền tham gia đánh bạc và thu lợi bất chính cụ thể của các bị cáo là:

- Bị cáo Trần Minh Đ: Số tiền tham gia đánh bạc: 400.000 đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Lưu Duy K3: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.600.000 đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Đào Quốc Đ1: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.200.000 đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Lê Hoàng S1: Số tiền tham gia đánh bạc: 800.000 đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Ngô Anh H2: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.000.000 đồng + 800.000 đồng tiền thắng cược = 1.800.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính: 750.000 do trả tiền sân 50.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D: Số tiền tham gia đánh bạc: 2.000.000 đồng + 1.600.000 đồng tiền thắng cược = 3.600.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính: 1.500.000 đồng do trả sân 100.000 đồng.

- Bị cáo Cao Quốc T5: Số tiền tham gia đánh bạc: 2.000.000 đồng + 1.600.000 đồng tiền thắng cược = 3.600.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính: 1.500.000 đồng do trả sân 100.000 đồng.

- Đ1 và V (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể): Số tiền tham gia đánh bạc: 1.000.000 đồng + 800.000 đồng tiền thắng cược = 1.800.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính: 750.000 đồng do trả sân 50.000 đồng.

Trận 3: Gà cú của bị cáo Huỳnh Tấn T5 đá với gà bướm (gà úa) của bị cáo Phạm Văn P, đá sỏ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, sau đó đá thêm (đá giao hữu) 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, đá hàng sáo là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Gà bị cáo P nặng ký hơn nên đá chấp ăn 9. Trong đó: Bên gà của bị cáo Huỳnh Tấn T5 gồm: các bị cáo Huỳnh Tấn T5 500.000

đồng, Võ Nhật T6 1.000.000 đồng, Đào Quốc Đ1 2.000.000 đồng, Trần Văn P1 500.000 đồng và một số đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ. Bên gà của bị cáo P gồm: các bị cáo Cao Văn H 500.000 đồng, Phạm Văn P 500.000 đồng, Nguyễn Hoàng D 3.000.000 đồng, Đặng Minh S 1.000.000 đồng. Ngoài ra, tại trận này còn có Châu Hoài L 500.000 đồng, Lưu Duy K 500.000 đồng, Cao Văn L1 1.000.000 đồng với đối tượng không rõ lai lịch tham gia đặt cược nhưng không thông qua bị cáo T2. Trận này gà của bị cáo T5 thắng, bị cáo T2 chưa thu tiền của bên thua để chung cho bên thắng, chưa thu tiền sân thì bị bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong trận này là 4.050.000 đồng (bên gà của P, đá ăn 9) + 4.500.000 đồng (bên gà của T5) = 8.550.000 đồng. Trong đó số tiền tham gia đánh bạc cụ thể của các bị cáo là:

- Bị cáo Huỳnh Tân T5: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng + 500.000 đồng tiền thắng cược = 1.000.000 đồng
- Bị cáo Võ Nhật T6: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng tiền thắng cược = 2.000.000 đồng
- Bị cáo Đào Quốc Đ1: Số tiền tham gia đánh bạc: 2.000.000 đồng + 2.000.000 đồng tiền thắng cược = 4.000.000 đồng.
- Bị cáo Trần Văn P1: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng + 500.000 đồng tiền thắng cược = 1.000.000 đồng.
- Bị cáo Cao Văn H: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng.
- Bị cáo Phạm Văn P: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng.
- Bị cáo Nguyễn Hoàng D: Số tiền đánh bạc: 3.000.000 đồng
- Bị cáo Đặng Minh S: Số tiền đánh bạc: 1.000.000 đồng

Trận 4: Gà của Châu Hoài L đá với gà của bị cáo Nguyễn Hoàng D. Chưa cúp đá xong thì bị Công an đến bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong 03 trận gà là 16.000.000 (trận 1) + 12.600.000 đồng (trận 2) + 8.550.000 đồng (trận 3) = 37.150.000 đồng. Số tiền các bị cáo T2, H, S thu lợi bất chính là 750.000 đồng. Trong đó số tiền tham gia đánh bạc cụ thể là:

- Bị cáo Huỳnh Vĩnh P: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng + 500.000 đồng tiền thắng cược = 1.000.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính: 475.000 đồng do trả tiền sân cho T2 25.000 đồng.
- T3, T4, S, H1, K, H2, K1, C (không rõ tên họ, địa chỉ cụ thể) mỗi người tham gia đánh bạc với số tiền là 500.000 đồng + 500.000 đồng tiền thắng cược = 1.000.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính của mỗi người: 475.000 đồng, do trả tiền sân cho T2 25.000 đồng
- T5 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể): Số tiền tham gia đánh bạc: 1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng tiền thắng cược = 2.000.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính: 950.000 đồng, do trả tiền sân cho T2 50.000 đồng.
- Bị cáo Cao Văn H: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.500.000 đồng; Không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Phạm Văn P: Số tiền tham gia đánh bạc: 2.000.000 đồng; Không thu lợi bất chính do thua bạc

- Bị cáo Ngô Anh H2: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng (trận 1) + 1.800.000 đồng (trận 2) = 2.300.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính: 750.000 do trả tiền sân 50.000 đồng.

- Bị cáo Trần Minh Đ: Số tiền tham gia đánh bạc: 400.000 đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Lưu Duy K3: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.600.000 đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Đào Quốc Đ1: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.200.000 đồng (trận 2) + 4.000.000 đồng (trận 3) = 5.200.000 đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Lê Hoàng S1: Số tiền tham gia đánh bạc: 800.000 đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D: Số tiền tham gia đánh bạc: 3.600.000 đồng (trận 2) + 3.000.000 đồng (trận 3) = 6.600.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính: 1.500.000 đồng do trả sân 100.000 đồng.

- Bị cáo Cao Quốc T5: Số tiền tham gia đánh bạc: 2.000.000 đồng + 1.600.000 đồng tiền thắng cược = 3.600.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính: 1.500.000 đồng do trả sân 100.000 đồng.

- Đ1 và V (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể): Số tiền tham gia đánh bạc: 1.000.000 đồng + 800.000 đồng tiền thắng cược = 1.800.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính: 750.000 đồng do trả sân 50.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Tấn T5: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng + 500.000 đồng tiền thắng cược = 1.000.000 đồng

- Bị cáo Võ Nhật T6: Số tiền tham gia đánh bạc: 1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng tiền thắng cược = 2.000.000 đồng

- Bị cáo Trần Văn P1: Số tiền tham gia đánh bạc: 500.000 đồng + 500.000 đồng tiền thắng cược = 1.000.000 đồng.

- Bị cáo Đặng Minh S: Số tiền đánh bạc: 1.000.000 đồng.

Vật chứng đồ vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) con gà trống cú có lông màu vàng đen cam, chân vàng, cân nặng 2.8 ký; 01 (Một) con gà trống úa có lông màu trắng, chân vàng, cân nặng 2.8 ký; 01 (Một) con gà trống xanh có lông màu đen đỏ chân xanh, cân nặng 2.5 ký; 01 (Một) con gà trống điều, có lông màu đỏ, đen, xanh, chân vàng, cân nặng 2.4 ký; 01 (Một) con gà trống úa có lông màu trắng đen, chân vàng, cân nặng 2.4 ký; 01 (Một) con gà trống nòi lông màu trắng-vàng-đen (gọi là gà bướm), chân vàng, mỏng dậu. Ngày 03/6/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản tiêu hủy.

- 01 (Một) cân đồng hồ hiệu NH trọng lượng tối đa 05 ký; 40 (Bốn mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 80 (Tám mươi) cuộn băng keo chưa qua sử

dụng; 01 (Một) tấm kính kích thước 45x45 cm; 19 (Mười chín) chiếc cửa sắt, nhiều kích thước; 01 (Một) thanh đá mài cửa kích thước dài 10 cm; Số tiền Việt Nam: 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng); Một điện thoại di động hiệu Samsung A5, có số seri: R580156FFZN;

- 11 (Mười một) xe mô tô hai bánh các loại, gồm: + 01 (Một) xe mô tô hai bánh loại Vision, màu đỏ đen, biển số XXB3- 685.XX. Xe này do Trần Thị Diễm M, sinh năm: 1999, ĐKTT: Ấp TĐ, xã CN, huyện T, tỉnh Tiền Giang đăng ký sở hữu, đây là phương tiện Võ Nhật T6 đến địa điểm đánh bạc, không liên quan đến sự việc đánh bạc.

+ 01 (Một) xe mô tô hai bánh loại Darling, màu nâu, biển số XXP8-56XX. Xe này do Trần Bá H3, ĐKTT: 1 P39 L, Phường X, quận TB, thành phố P đăng ký sở hữu, đây là phương tiện Trần Huỳnh T2 đến địa điểm đánh bạc, không liên quan đến việc đánh bạc

+ 01 (Một) xe mô tô hai bánh loại Exciter, màu xanh trắng biển số XXK1-303.XX. Xe này thuộc sở hữu của Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1997, ĐKTT: Ấp BT, xã Z, huyện T, tỉnh Long An, đây là phương tiện Nguyễn Hoàng D đến địa điểm đánh bạc, không liên quan đến việc đánh bạc.

+ 01 (Một) xe mô tô hai bánh loại Waves, biển số XXR2-26XX. Xe này do Trần Minh Đ, ĐKTT: 54, Y, Phường 2, thành phố A, tỉnh Long An đăng ký sở hữu, đây là phương tiện Trần Minh Đ đến địa điểm đánh bạc, không liên quan đến việc đánh bạc

+ 01 (Một) xe mô tô hai bánh loại xe Trung Quốc, biển số XXV8-43XX. Xe này do Nguyễn Thị Ánh H4, ĐKTT: Ấp BT, xã AT, huyện G, tỉnh Tiền Giang đăng ký sở hữu, đây là phương tiện Lê Hoàng S1 đến địa điểm đánh bạc, không liên quan đến việc đánh bạc.

+ 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, biển số XXB1-609.XX. Xe này do Phạm Văn P, ĐKTT: 22. ấp 1, xã M, thành phố TA, tỉnh Long An đăng ký sở hữu, đây là phương tiện Phạm Văn P đến địa điểm đánh bạc, không liên quan đến việc đánh bạc.

- Đối với 05 xe mô tô hai bánh các loại: XXB3-827.XX; XXB3-403.XX; XXD1- 031.XX; XXV9-00XX; XXK1-382.XX. Do chưa làm việc được với chủ sở hữu xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

Ngoài ra còn tạm giữ của các bị cáo:

* Lưu Duy K3: 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 Pro có số S/N:

R58582YC0XX

* Nguyễn Hoàng D: Tiền Việt Nam 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại Iphone 7 màu hồng, IMEI: 355338083483XXX.

* Huỳnh Tấn T5: Tiền Việt Nam 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm nghìn) đồng; 01(một) điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng

* Đặng Minh S: Tiền Việt Nam 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng (Bút lục: 01-02).

* Võ Nhật T6: Tiền Việt Nam 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A51 màu xanh.

* Trần Văn P1: Tiền Việt Nam 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng; 01(một) điện thoại Vsmart đen, IMEI 356744104169XXX.

Đối với tài sản tạm giữ của: Trương Gia T7: 01(một) điện thoại Nokia bàn phím xanh xám; Tiền Việt Nam 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; Lưu Duy K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A11 màu xanh; Tiền Việt Nam 7.200.000 (Bảy triệu hai trăm nghìn) đồng; Đỗ Phát Minh Đ2: 01(một) điện thoại Iphone 8 màu vàng đồng, IMEI 359499084725XXX; Tiền Việt Nam 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng; Cao Văn L1: 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu xanh; Tiền Việt Nam 7.900.000 (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng); Châu Hoài L: 01 (một) điện thoại Nokia màu đen có bàn phím đen; Trần Minh T3: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu đen; Tiền Việt Nam 1.000.000 (Một triệu) đồng, không liên quan đến việc đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý trả cho các đối tượng trên .

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Bị cáo Đặng Minh S và Huỳnh Vĩnh P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H 01 năm 03 tháng tù (Một năm ba tháng), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 31 tháng 5 năm 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 32; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh S 06 tháng tù (sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vĩnh P 06 tháng tù (sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 bị cáo Đặng Minh S kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng hình phạt nhẹ hơn là hình phạt tiền hoặc khoan hồng cho hưởng án treo

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 bị cáo Huỳnh Vĩnh P kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng hình phạt nhẹ hơn là hình phạt tiền hoặc khoan hồng cho được hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 bị cáo Trần Thị Ngọc H có kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Ngọc H xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Riêng Đặng Minh S và Huỳnh Vĩnh P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được phạt tiền hoặc cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Minh S và Huỳnh Vĩnh P giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng bị cáo Trần Thị Ngọc H do rút đơn kháng cáo nên căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Minh S và Huỳnh Vĩnh P phát biểu: Các bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, phạm tội ít nghiêm trọng nên kính đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Đặng Minh S và Huỳnh Vĩnh P.

Bị cáo Đặng Minh S và Huỳnh Vĩnh P trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận xin Tòa xem xét cho bị cáo có được phạt tiền hoặc hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Ngọc H đã xin rút toàn bộ đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H.

Đối với bị cáo Đặng Minh S và Huỳnh Vĩnh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Vào ngày 30/5/2021 tại ấp P xã TH huyện T, tỉnh Tiền Giang. Huỳnh Vĩnh P và Đặng Minh S đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức đá gà, trong đó P cùng với đồng phạm tham gia tổng số tiền đánh bạc trong một trận là 16.000.000đ; Đặng Minh S tham gia với tổng số tiền đánh bạc trong một trận là 8.550.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Vĩnh P và Đặng Minh S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, cờ bạc là một tệ nạn của xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, vì đây là một trong những

nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, làm cho nhiều gia đình phải ly tán, nhưng vì mục đích hám lợi nên các bị cáo đã xem thường pháp luật và cố ý thực hiện. Cho nên cần phải được xử lý thỏa đáng nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vĩnh P và Đặng Minh S xin được phạt tiền hoặc cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã có xem xét đánh giá đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi do các bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi vi phạm mà các bị cáo đã thực hiện, bản thân hai bị cáo đã từng bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không chịu từ bỏ để hoàn lương, cho nên cần thiết phải được xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới đáng kể nên kháng cáo của hai bị cáo không được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị bào chữa của luật sư không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Vĩnh P và Đặng Minh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Thị Ngọc H. Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Thị Ngọc H.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vĩnh P và Đặng Minh S.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh S và Huỳnh Vĩnh P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 32; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh S 06 tháng tù (sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vĩnh P 06 tháng tù (sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Vĩnh P và Đặng Minh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Văn Hùng Cường

